

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
1	122230541	Nguyễn Tuấn Anh	12K1	12I3	8	8	5			4			6	6	6	6	Sầu	
2	122230544	Nguyễn Nhật Bách	12K1	12I3	5	5	0			4			4	7	6	5	Nằm	
3	122230545	Nguyễn Thanh Bằng	12K1	12I3	10	10	7			7			6	8	7	8	Tam	
4	122230547	Hoàng Nghĩa Bình	12K1	12I3	10	9	5			5			6	7	7	7	Báý	
5	122230560	Nguyễn Hương Giang	12K1	12I3	10	10	8			5			5	8	7	7	Báý	
6	122230565	Hồ Quốc Hải	12K1	12I3	10	9	7			5			5	7	6	7	Báý	
7	122230568	Huỳnh Thị Thanh Hồng	12K1	12I3	10	9	7			4			5	7	6	7	Báý	
8	122230586	Nguyễn Minh Huy	12K1	12I3	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
9	122230593	Phạm Thanh Khương	12K1	12I3	9	8	7			6			5	5	5	6	Sầu	
10	122230645	Nguyễn Công Thành	12K1	12I3	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
11	122230661	Đặng Đình Toàn	12K1	12I3	10	9	7			6			7	7	7	7	Báý	
12	122230685	Phùng Quốc Vương	12K1	12I3	9	7	6			8			5	6	6	7	Báý	
13	122230696	Nguyễn Văn Cường	12K1	12I3	10	6	6			8			6	6	6	7	Báý	
14	112230550	Định Đức Tiến	12K2	12I3	10	10	8			7			6	V	V	0	Khăng	
15	122230535	Đỗ Anh Đức	12K2	12I3	10	9	7			6			6	7	7	7	Báý	
16	122230538	Phùng Tuấn An	12K2	12I3	3	3	0			0			v	V	v	0	Khăng	
17	122230562	Nguyễn Thị Lan Hương	12K2	12I3	10	10	7			6			5	6	6	7	Báý	
18	122230563	Trịnh Lê Hải	12K2	12I3	8	7	5			7			5	6	6	6	Sầu	
19	122230569	Phạm Đình Hường	12K2	12I3	10	10	7			7			7	5	6	7	Báý	
20	122230573	Nguyễn Đức Hùng	12K2	12I3	10	8	8			6			8	6	7	7	Báý	
21	122230624	Nguyễn Bình Phương	12K2	12I3	10	10	8			5			7	6	7	7	Báý	
22	122230633	Nguyễn Nhật Quỳnh	12K2	12I3	0	0	0			0			v	V	v	0	Khăng	
23	122230659	Lưu Công Tiến	12K2	12I3	7	7	5			5			v	V	v	0	Khăng	
24	122230676	Nguyễn Anh Tuấn	12K2	12I3	5	5	0			4			v	V	v	0	Khăng	
25	122230690	Nguyễn Văn Việt	12K2	12I3	10	8	6			6			6	6	6	7	Báý	
26	122230554	Nguyễn Đình Thái Dương	12K3	12I3	8	6	0			2			4	6	5	4	Bầu	
27	122230557	Nguyễn Phú Dũng	12K3	12I3	8	8	6			4			5	7	6	6	Sầu	
28	122230570	Ngô Văn Hùng	12K3	12I3	8	7	5			4			4	4	4	5	Nằm	
29	122230574	Trần Thị Hiền	12K3	12I3	10	10	8			5			6	5	6	7	Báý	
30	122230581	Nguyễn Hải Hưng	12K3	12I3	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
31	122230594	Tạ Đông Kha	12K3	12I3	8	6	0			5			5	6	6	5	Nằm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NỔI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
32	122230615	Hoàng Thị Minh	Ngọc	12K3	12I3	0	0	0			0			7	6	7	4	Bầu	
33	122230647	Phan Đại	Thắng	12K3	12I3	10	8	6			6			5	7	6	7	Bảy	
34	122230664	Bùi Thị Bích	Trâm	12K3	12I3	10	10	9			7			7	7	7	8	Tám	
35	122230670	Nguyễn Thành	Trung	12K3	12I3	10	9	8			6			7	8	8	8	Tám	
36	122230677	Võ Hồ Anh	Tuấn	12K3	12I3	10	10	8			7			8	8	8	8	Tám	
37	122230688	Đỗ Xuân	Vinh	12K3	12I3	10	8	7			5			6	6	6	7	Bảy	
38	122230698	Trương Quang	Khánh	12K3	12I3	10	7	6			7			5	6	6	7	Bảy	
39	122230532	Nguyễn Hải	Đăng	12K4	12I3	10	8	6			5			6	8	7	7	Bảy	
1	112321249	Trần Thị Hoàng	Cơ	12KD1	12I1	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
1	112310739	Hồ Ngô Thu	Hiền	12KK1	12I9	8	7	8			8			7	6	7	7	Bảy	
2	122310733	Dương Thị	Đông	12KK1	12I9	10	5	6			9			6	7	7	7	Bảy	
3	122310749	Lê Thị	Dân	12KK1	12I9	9	9	9			9			9	8	9	9	Chên	
4	122310758	Trần Thuỳ	Dung	12KK1	12I9	10	3	7			6			9	7	8	7	Bảy	
5	122310769	Nguyễn Thị Thuỳ	Giang	12KK1	12I9	9	8	7			9			9	7	8	8	Tám	
6	122310785	Nguyễn Thị	Hà	12KK1	12I9	9	6	8			7			8	7	8	8	Tám	
7	122310796	Châu Thị Khánh	Hoà	12KK1	12I9	9	4	7			5			6	7	7	7	Bảy	
8	122310806	Trần Thị Thu	Huyền	12KK1	12I9	9	4	8			5			6	6	6	6	Sáu	
9	122310812	Nguyễn Thị	Lan	12KK1	12I9	9	5	7			9			8	7	8	8	Tám	
10	122310819	Trần Thị Mỹ	Linh	12KK1	12I9	10	8	8			8			9	8	9	9	Chên	
11	122310842	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12KK1	12I9	8	3	7			7			7	6	7	7	Bảy	
12	122310845	Võ Thị Thuỳ	Ngọc	12KK1	12I9	10	4	6			6			5	7	6	6	Sáu	
13	122310866	Nguyễn Văn	Phong	12KK1	12I10	8	9	8			4			6	6	6	6	Sáu	
14	122310868	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	12KK1	12I10	9	9	8			7			8	6	7	8	Tám	
15	122310887	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12KK1	12I10	10	9	7			6			8	7	8	8	Tám	
16	122310897	Nguyễn Thị	Thúy	12KK1	12I10	10	7	7			6			6	6	6	7	Bảy	
17	122310911	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	12KK1	12I10	7	7	8			5			5	7	6	6	Sáu	
18	122310923	Lê Anh	Tuấn	12KK1	12I10	10	10	10			7			9	9	9	9	Chên	
19	122310741	Nguyễn Thị Lê	Anh	12KK2	12I9	9	3	5			5			6	6	6	6	Sáu	
20	122310746	Trịnh Thị Lệ	Chi	12KK2	12I9	10	3	7			6			8	6	7	7	Bảy	
21	122310750	Trần Thị	Dương	12KK2	12I9	10	4	6			8			9	6	8	8	Tám	
22	122310768	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	12KK2	12I9	7	3	6			4			6	7	7	6	Sáu	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
23	122310794	Phan Thị Vũ	Hiền	12KK2	12I9	10	2	7		6			4	4	4	5	Nằm	
24	122310810	Đặng Phương	Huyền	12KK2	12I9	10	4	8		8			8	7	8	8	Tam	
25	122310817	Phạm Ngọc	Linh	12KK2	12I9	9	2	7		8			7	6	7	7	Báy	
26	122310848	Lê Thị Minh	Nguyệt	12KK2	12I9	10	3	5		5			7	5	6	6	Sầu	
27	122310855	Lê Thị	Nhung	12KK2	12I10	10	10	8		6			7	4	6	7	Báy	
28	122310913	Lê Thị Huyền	Trâm	12KK2	12I10	10	9	8		6			7	8	8	8	Tam	
29	122310927	Trần Thị Thùy	Vân	12KK2	12I10	10	10	9		8			9	9	9	9	Chên	
30	122310933	Lê Thị	Yến	12KK2	12I10	10	10	8		7			7	7	7	8	Tam	
31	122310935	Trần Thị Thu	Hà	12KK2	12I10	10	10	10		10			9	7	8	9	Chên	
32	122310737	Hồ Đắc Quỳnh	Anh	12KK3	12I9	10	5	4		6			6	4	5	6	Sầu	
33	122310745	Phạm Thị Minh	Châu	12KK3	12I9	9	6	7		7			8	7	8	8	Tam	
34	122310757	Hoàng Thị Thuý	Dung	12KK3	12I9	8	1	7		7			6	7	7	7	Báy	
35	122310777	Nguyễn Thị Hoài	Hương	12KK3	12I9	10	5	7		6			7	5	6	6	Sầu	
36	122310793	Phạm Thị	Hiền	12KK3	12I9	9	3	6		5			8	4	6	6	Sầu	
37	122310804	Ngô Thị Hồng	Huế	12KK3	12I9	10	3	7		7			7	6	7	7	Báy	
38	122310809	Phan Thị Minh	Huyền	12KK3	12I9	10	8	8		8			8	7	8	8	Tam	
39	122310822	Đỗ Thị Thu	Loan	12KK3	12I9	10	5	7		8			8	6	7	7	Báy	
40	122310839	Văn Thị Anh	Nga	12KK3	12I9	9	3	8		8			6	8	7	7	Báy	
41	122310846	Huỳnh Thị	Ngọt	12KK3	12I9	10	8	8		6			7	7	7	7	Báy	
42	122310854	Lê Thị Hồng	Nhung	12KK3	12I9	10	6	7		7			8	6	7	7	Báy	
43	122310861	Nguyễn Văn	Phường	12KK3	12I10	6	7	3		4			5	5	5	5	Nằm	
44	122310875	Phạm Thị	Sen	12KK3	12I10	10	7	6		4			7	7	7	7	Báy	
45	122310880	Nguyễn Thị Y	Thơ	12KK3	12I10	9	10	10		10			9	8	9	9	Chên	
46	122310900	Võ Thị Tú	Thuý	12KK3	12I10	9	8	8		5			7	6	7	7	Báy	
47	122310903	Phan Thị	Thuý	12KK3	12I10	10	9	9		6			8	8	8	8	Tam	
48	122310912	Lê Thanh	Tú	12KK3	12I10	8	8	7		6			5	7	6	7	Báy	
49	122310920	Lê Thị Thu	Trang	12KK3	12I10	10	8	9		5			7	8	8	8	Tam	
50	122310938	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12KK3	12I10	10	9	8		8			8	8	8	8	Tam	
51	122310942	Hoàng Thị	Liên	12KK3	12I10	10	7	8		6			7	7	7	7	Báy	
52	122310945	Cao Thị	Anh	12KK3	12I10	8	7	8		4			6	7	7	7	Báy	
53	122310738	Trần Thị Kim	Anh	12KK4	12I9	10	5	8		7			8	6	7	7	Báy	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
54	122310752	Nguyễn Thành	Danh	12KK4	12I9	9	6	8			6			8	7	8	8	Tam	
55	122310761	Trần Nữ Hồng	Duyên	12KK4	12I9	9	4	8			9			9	7	8	8	Tam	
56	122310765	Đỗ Thị Cẩm	Giang	12KK4	12I9	10	2	7			7			8	6	7	7	Báý	
57	122310780	Bùi Thị Thu	Hương	12KK4	12I9	9	5	8			7			8	5	7	7	Báý	
58	122310783	Lê Thị Ngọc	Hà	12KK4	12I9	9	3	8			5			6	6	6	6	Sau	
59	122310786	Nguyễn Thị Ngân	Hà	12KK4	12I9	10	4	8			7			8	7	8	8	Tam	
60	122310797	Lê Thị	Hoà	12KK4	12I9	9	3	7			6			4	4	4	5	Nam	
61	122310802	Trần Thị	Hoa	12KK4	12I9	10	3	7			5			6	6	6	6	Sau	
62	122310808	Kiều Thị Thanh	Huyền	12KK4	12I9	10	5	7			7			8	7	8	8	Tam	
63	122310832	Trần Thị Ngọc	Minh	12KK4	12I9	7	1	7			6			5	7	6	6	Sau	
64	122310853	Trần Thị Thanh	Nhi	12KK4	12I9	9	2	7			5			7	6	7	6	Sau	
65	122310883	Nguyễn Hà	Thảo	12KK4	12I10	10	9	8			5			6	7	7	7	Báý	
66	122310885	Phạm Thị Thanh	Thảo	12KK4	12I10	9	10	7			6			8	6	7	7	Báý	
67	122310905	Nguyễn Hoàng Phươn	Thuý	12KK4	12I10	7	8	8			5			8	8	8	7	Báý	
68	122310907	Đặng Thị	Thuyền	12KK4	12I10	10	10	8			8			9	8	9	9	Chên	
69	122310914	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12KK4	12I10	10	9	8			6			7	7	7	7	Báý	
70	122310924	Phạm Trung	Tuyên	12KK4	12I10	8	9	7			7			9	9	9	8	Tam	
71	122310937	Đinh Thị Quỳnh	My	12KK4	12I10	7	7	8			5			5	7	6	6	Sau	
72	122310944	Huỳnh Thị Phương	Mai	12KK4	12I10	10	10	10			8			8	8	8	9	Chên	
1	112521805	Hà Thị Chi	Na	12NH1	12I7	6	6	8			6			6	9	8	7	Báý	
2	122521782	Phan Anh	Đào	12NH1	12I7	8	7	8			7			8	8	8	8	Tam	
3	122521787	Hồ Thị Vân	Anh	12NH1	12I7	10	7	8			6			7	9	8	8	Tam	
4	122521793	Võ Thị Như	Bình	12NH1	12I7	10	8	7			3			9	6	8	7	Báý	
5	122521810	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	12NH1	12I7	10	9	8			5			7	7	7	7	Báý	
6	122521813	Mai Ngọc	Hân	12NH1	12I7	6	6	8			6			5	7	6	6	Sau	
7	122521816	Nguyễn Thị Minh	Hương	12NH1	12I7	10	9	8			5			7	9	8	8	Tam	
8	122521820	Trịnh Ngân	Hà	12NH1	12I7	10	7	8			6			8	7	8	8	Tam	
9	122521823	Trần Nhất Vy	Hạnh	12NH1	12I7	10	7	7			6			6	6	6	7	Báý	
10	122521834	Trần Thị	Hiền	12NH1	12I7	10	7	6			5			7	7	7	7	Báý	
11	122521846	Nguyễn Thanh	Huyền	12NH1	12I7	10	7	8			8			9	7	8	8	Tam	
12	122521864	Đào Thị Thanh	Loan	12NH1	12I7	8	7	7			5			7	7	7	7	Báý	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
13	122521867	Ngô Thị Tố	Luynh	12NH1	12I8	9	6	5			7			6	8	7	7	Báý	
14	122521870	Nguyễn Đình	Mão	12NH1	12I8	10	10	9			6			7	9	8	8	Taĩm	
15	122521884	Lê Thị Quỳnh	Nga	12NH1	12I8	9	5	8			7			9	9	9	8	Taĩm	
16	122521889	Lương Thị Bích	Ngọc	12NH1	12I8	10	6	6			6			7	9	8	8	Taĩm	
17	122521896	Lê Thị Thanh	Nhàn	12NH1	12I8	8	5	7			5			5	8	7	7	Báý	
18	122521903	Nguyễn Thị Long	Phát	12NH1	12I8	0	0	0			0			v	v	v	0	Khĩng	
19	122521913	Văn Hồ Thảo	Quyĩn	12NH1	12I8	10	7	9			6			8	10	9	8	Taĩm	
20	122521924	Võ Thị Phương	Thảo	12NH1	12I8	10	9	9			7			7	10	9	9	Chĩn	
21	122521928	Châu Minh	Thĩng	12NH1	12I8	9	7	8			4			7	8	8	7	Báý	
22	122521931	Trĩn Đức	Thĩn	12NH1	12I8	5	4	7			4			5	8	7	6	Sĩu	
23	122521939	Phĩm Thị Thanh	Thuyĩ	12NH1	12I8	9	10	8			9			9	8	9	9	Chĩn	
24	122521942	Nguyễn Thị	Thuyĩ	12NH1	12I8	10	10	10			5			8	9	9	9	Chĩn	
25	122521954	Đĩng Thu	Trĩng	12NH1	12I8	10	8	6			7			6	8	7	7	Báý	
26	122521957	Võ Thị Quỳnh	Trĩng	12NH1	12I8	10	7	7			5			6	9	8	8	Taĩm	
27	122521985	Trĩn Thị Viĩt	Hĩng	12NH1	12I8	9	7	8			6			6	8	7	7	Báý	
28	122341468	Trĩng Ngọc Phương	Thĩn	12NH2	12I7	10	8	7			6			7	9	8	8	Taĩm	
29	122411556	Nguyễn Thị Thanh	Nga	12NH2	12I7	8	6	8			6			9	9	9	8	Taĩm	
30	122521794	Thĩi	Bĩn	12NH2	12I7	6	5	7			4			7	6	7	6	Sĩu	
31	122521798	Hoĩng Thị Huyĩn	Chĩu	12NH2	12I7	8	6	7			7			7	7	7	7	Báý	
32	122521801	Cao Thị Thuyĩ	Dĩng	12NH2	12I7	10	8	7			5			8	7	8	8	Taĩm	
33	122521804	Trĩn Thị Hà	Đĩĩm	12NH2	12I7	10	8	7			5			9	7	8	8	Taĩm	
34	122521808	Nguyễn Đĩng Hoĩi	Dĩng	12NH2	12I7	10	7	7			9			9	8	9	9	Chĩn	
35	122521811	Đĩĩn Thuyĩ Minh	Dĩy	12NH2	12I7	10	7	7			7			6	7	7	7	Báý	
36	122521814	Lê Thị Thanh	Hĩng	12NH2	12I7	6	5	7			7			8	7	8	7	Báý	
37	122521818	Lĩng Nguyễn Nĩ	Hĩ	12NH2	12I7	10	7	7			6			7	7	7	7	Báý	
38	122521821	Dĩng Thị	Hĩi	12NH2	12I7	10	7	7			5			6	6	6	6	Sĩu	
39	122521825	Trĩn Thị Thu	Hĩĩng	12NH2	12I7	8	7	6			6			7	6	7	7	Báý	
40	122521832	Lê Kim Phĩĩc	Hĩĩn	12NH2	12I7	4	3	7			5			7	7	7	6	Sĩu	
41	122521847	Lê Thị Thanh	Huyĩn	12NH2	12I7	10	7	7			7			8	7	8	8	Taĩm	
42	122521856	Nguyễn Thị	Lĩn	12NH2	12I7	8	7	7			4			7	7	7	7	Báý	
43	122521878	Huyĩn Thị	Nĩ	12NH2	12I8	10	7	7			8			9	8	9	9	Chĩn	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
44	122521882	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	12NH2	12I8	0	0	0			0			v	v	v	0	Khăng	
45	122521890	Huỳnh Đức	Nghĩa	12NH2	12I8	8	7	8			5			8	9	9	8	Tam	
46	122521900	Đỗ Thị Kiều	Oanh	12NH2	12I8	10	8	7			6			5	8	7	7	Báý	
47	122521904	Lê Thị Minh	Phương	12NH2	12I8	9	5	7			7			7	9	8	8	Tam	
48	122521910	Nguyễn Đình	Phúc	12NH2	12I8	10	7	8			6			5	9	7	7	Báý	
49	122521918	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	12NH2	12I8	10	6	7			7			5	8	7	7	Báý	
50	122521925	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12NH2	12I8	10	8	9			7			7	9	8	8	Tam	
51	122521937	Phan Thị Anh	Thu	12NH2	12I8	8	4	8			6			5	8	7	7	Báý	
52	122521940	Đặng Thị	Thúý	12NH2	12I8	8	4	8			7			6	8	7	7	Báý	
53	122521946	Đinh Thị Thanh	Tiên	12NH2	12I8	8	4	4			5			6	8	7	6	Sau	
54	122521955	Phạm Mỹ	Trang	12NH2	12I8	9	6	8			3			7	8	8	7	Báý	
55	122521958	Võ Thị Thu	Trang	12NH2	12I8	7	5	7			5			8	9	9	8	Tam	
56	122521961	Ngô Thị Tú	Trình	12NH2	12I8	8	3	7			5			7	8	8	7	Báý	
57	122521972	Lê Thị	Túýết	12NH2	12I8	9	6	7			4			5	9	7	7	Báý	
58	122521983	Ngô Phan Hải	Yến	12NH2	12I8	9	5	8			8			7	9	8	8	Tam	
59	122521792	Đỗ Thị Mai	Anh	12NH3	12I7	10	8	9			7			7	9	8	8	Tam	
60	122521799	Phan Thị Hà	Chi	12NH3	12I7	10	9	7			7			8	7	8	8	Tam	
61	122521802	Nguyễn Thị Thuý	Dương	12NH3	12I7	6	6	7			6			7	7	7	7	Báý	
62	122521809	Trương Nguyễn Bích	Dung	12NH3	12I7	3	2	9			6			9	10	10	8	Tam	
63	122521812	Nguyễn Thị Trà	Giang	12NH3	12I7	8	7	6			5			7	7	7	7	Báý	
64	122521815	Nguyễn Thị Diệu	Hương	12NH3	12I7	6	6	9			7			9	7	8	8	Tam	
65	122521819	Hoàng Thị Thanh	Hà	12NH3	12I7	6	6	7			6			7	6	7	7	Báý	
66	122521827	Hoàng Thị Thu	Hường	12NH3	12I7	8	7	7			8			9	7	8	8	Tam	
67	122521836	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	12NH3	12I7	10	7	7			6			6	7	7	7	Báý	
68	122521859	Nguyễn Thị	Liên	12NH3	12I7	6	6	7			4			7	7	7	6	Sau	
69	122521863	Nguyễn Thị Hồng	Linh	12NH3	12I7	6	6	7			7			8	7	8	7	Báý	
70	122521872	Hoàng Thị Túýết	Mai	12NH3	12I8	9	6	7			4			7	9	8	7	Báý	
71	122521875	Lê Thị Hồng	Minh	12NH3	12I8	10	7	7			6			8	9	9	8	Tam	
72	122521880	Nguyễn Thị Thu	Ngân	12NH3	12I8	9	6	7			7			6	8	7	7	Báý	
73	122521895	Lê Thị	Nhân	12NH3	12I8	10	7	8			9			9	9	9	9	Chên	
74	122521898	Trần Thị Hồng	Nhung	12NH3	12I8	9	6	8			6			7	9	8	8	Tam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12I

MÔN : ANH VĂN TRUNG CẤP 2 * SỐ TC : 2

Mã hiệu: ENG Số hiệu: 202

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 13H00 - 4/1/2009

K12I(1,3,7,8,9,10)

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
75	122521901	Trần Thị Yến	Oanh	12NH3	12I8	10	10	8			8			8	10	9	9	Chên	
76	122521912	Lê Thị Tố	Quỳnh	12NH3	12I8	9	6	8			6			6	9	8	8	Tầm	
77	122521919	Đoàn Minh	Thư	12NH3	12I8	10	6	10			8			8	10	9	9	Chên	
78	122521923	Trần Thị Phương	Thảo	12NH3	12I8	8	6	9			7			7	9	8	8	Tầm	
79	122521935	Phạm Thị Hồng	Thu	12NH3	12I8	9	7	9			4			7	9	8	8	Tầm	
80	122521938	Trịnh Thị	Thuận	12NH3	12I8	8	5	9			5			8	8	8	7	Báý	
81	122521941	Ngô Thị Lệ	Thủy	12NH3	12I8	9	9	10			8			6	9	8	8	Tầm	
82	122521950	Lê Thị Thanh	Trâm	12NH3	12I8	6	3	7			6			6	8	7	6	Sầu	235/11713
83	122521953	Nguyễn Thị Hoài	Trang	12NH3	12I8	9	6	7			5			6	9	8	7	Báý	
84	122521969	Phạm Minh	Tuân	12NH3	12I8	10	10	10			9			9	10	10	10	Mãi	
85	122521973	Đặng Thị Hạ	Uyên	12NH3	12I8	10	7	9			6			7	9	8	8	Tầm	
86	122521988	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	12NH3	12I8	9	6	8			6			8	9	9	8	Tầm	
87	122521991	Nguyễn Thị Thu	Hoài	12NH3	12I8	10	9	8			8			8	9	9	9	Chên	
88	122521994	Phùng Thị Thủy	Linh	12NH3	12I8	8	4	5			5			5	8	7	6	Sầu	
1	112120054	Dương Thị Ngọc	Ánh	12PM2	12I1	8	9	10			9			8	8	8	8	Tầm	
2	122120072	Đặng Thanh	Bình	12PM2	12I1	8	8	6			7			6	6	6	7	Báý	
3	122120080	Nguyễn Văn	Hoàng	12PM2	12I1	8	7	9			5			4	5	5	6	Sầu	17135/343
4	122120089	Văn Quang	Minh	12PM2	12I1	9	9	10			9			8	9	9	9	Chên	
5	122120091	Trần Hữu	Phước	12PM2	12I1	10	8	8			7			6	6	6	7	Báý	
6	122120093	Lê Đông	Quang	12PM2	12I1	10	9	8			8			7	7	7	8	Tầm	
7	122120094	Tào Tuấn	Sinh	12PM2	12I1	10	9	10			5			4	6	5	6	Sầu	
8	122120095	Nguyễn Tuấn	Thành	12PM2	12I1	8	9	7			5			6	6	6	6	Sầu	
9	122120097	Hoàng Thị Diễm	Phương	12PM2	12I1	10	9	10			8			8	8	8	9	Chên	
10	122120100	Phạm Nhật	Tùng	12PM2	12I1	8	9	9			5			7	6	7	7	Báý	
11	122120101	Trần Minh	Tú	12PM2	12I1	10	9	8			8			5	7	6	7	Báý	
12	122120103	Nguyễn Thị Thu	Trang	12PM2	12I1	10	8	8			7			6	5	6	7	Báý	
13	122120104	Nguyễn Thế	Trịnh	12PM2	12I1	10	9	9			9			8	8	8	9	Chên	
14	122120107	Phạm Thị Thu	Uyên	12PM2	12I1	8	7	8			7			7	6	7	7	Báý	
15	122120114	Huỳnh Thị	Thơ	12PM2	12I1	10	8	8			9			6	7	7	8	Tầm	
1	122110010	Dương Bá	Hiệp	12TM1	12I1	8	7	7			7			5	7	6	7	Báý	
2	122110013	Nguyễn Thế	Lân	12TM1	12I1	8	9	10			9			9	7	8	8	Tầm	17181/344

THỜI GIAN : 13H00 - 4/1/2009

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	CN	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
3	122110014	Lê Trần Linh	Lan	12TM1	12I1	10	8	10			9			9	7	8	9	Chên	
4	122110018	Nguyễn Hữu	Nghĩa	12TM1	12I1	9	8	7			8			6	6	6	7	Báý	
5	122110022	Hồ Thế	Quân	12TM1	12I1	9	7	7			6			9	6	8	8	Taím	
6	122110023	Phan Hồng	Quang	12TM1	12I1	9	8	8			7			5	6	6	7	Báý	17980/360
7	122110026	Hồ Minh	Thuận	12TM1	12I1	8	7	7			6			6	V	V	0	Khăng	
8	122110030	Bùi Thế	Việt	12TM1	12I1	10	8	9			8			7	7	7	8	Taím	
1	122130153	Nguyễn Minh	Dương	12VT3	12I1	8	7	7			5			3	6	5	6	Saũ	18014/361
2	122130159	Đoàn Xuân	Hoàng	12VT3	12I1	10	8	8			5			7	6	7	7	Báý	
3	122130160	Nguyễn Quốc	Hoàng	12VT3	12I1	9	8	8			7			6	5	6	7	Báý	
4	122130165	Nguyễn Hải	Ninh	12VT3	12I1	10	8	8			7			8	V	V	0	Khăng	
5	122130169	Trần Thị Ai	Quỳnh	12VT3	12I1	10	8	9			7			6	6	6	7	Báý	
6	122130178	Trần Thu	Trang	12VT3	12I1	10	8	8			6			5	6	6	7	Báý	
7	122130181	Trần Trung	Tín	12VT3	12I1	10	9	10			9			8	7	8	9	Chên	
8	122130185	Nguyễn Văn	Vĩnh	12VT3	12I1	10	8	8			9			8	7	8	8	Taím	
9	122130187	Bùi Thị Thanh	Thủy	12VT3	12I1	10	8	8			7			9	7	8	8	Taím	

BẢNG THĂNG KẾ SẾUẾANG SV

STT	NẾU DUNG	SLẾANG	TY LẾU
1	SẾU SV ÁAỒ	217	93.53%
2	SẾU SV KHĂNG ÁAỒ	15	6.47%
3	TẶNG CẶNG	232	

Đà Nẵng, ngày 5 tháng 3 năm 2009